

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1994
HKTT: xóm BN, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
Trú tại: xóm 13, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An;

- Bị đơn: Anh Vũ Thành T, sinh năm 1986
Địa chỉ: xóm BN, xã A, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 05 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Ph và anh Vũ Thành T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con cái:

Giao Vũ Thành Nh, sinh ngày 11/09/2018 cho chị Trần Thị Ph được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu) đồng kể từ tháng 06 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản: Chị Ph, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Ph thỏa thuận chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Ph 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: **0004335** ngày 22 tháng 05 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu.

- Anh Vũ Thành T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Ph thẩm.

Nơi nhân:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Quỳnh Lưu;*
- *THA huyện Quỳnh Lưu;*
- *UBND xã Lam Sơn, huyện Đô Lương;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Phan Thị Đóa